

Số: /QĐ-BXD

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Giao dự toán chi thường xuyên năm 2026

(chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước (số 89/2025/QH15 ngày 25/06/2025);

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 33/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 25/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2026 cho các Bộ, cơ quan Trung ương để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW;

Căn cứ Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt danh mục, thuyết minh đề cương và dự toán kinh phí nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Xây dựng năm 2026;

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 2216/BKHCN-KHTC ngày 11/04/2026 về bổ sung dự toán NSNN năm 2026 để thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch 02-KH/BCĐTW;

Xét đề nghị phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 đề nghị của Trung tâm Công nghệ thông tin tại Văn bản số 559/TTCNTT-TH ngày 16/04/2026 về cấp bổ sung dự toán NSNN năm 2026 để thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và kế hoạch 02-KH/BCĐTW;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao bổ sung dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2026 cho Trung tâm Công nghệ thông tin để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW theo Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 25/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ, chi tiết như thuyết minh và phụ biểu kèm theo.

Điều 2. Căn cứ dự toán chi ngân sách nhà nước được giao tại Điều 1 của Quyết định này, Trung tâm Công nghệ thông tin triển khai thực hiện nghiêm theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 25/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ; Hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 2216/BKHCN-KHTC ngày 11/04/2026 và các văn bản quy định, hướng dẫn liên quan.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Danh Huy;
- Các Bộ: TC; KH&CN;
- KBNN Trung ương;
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Kho bạc NN nơi đơn vị giao dịch;
(gửi qua đơn vị nhận dự toán)
- Công TTĐT Bộ Xây dựng (để công khai);
- Lưu VT, KH-TC (Thp).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phạm Minh Hà

THUYẾT MINH

Giao dự toán chi thường xuyên năm 2026

(chi nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)

(Kèm Quyết định số /QĐ-BXD ngày / /2026 của Bộ trưởng Bộ XD)

1. Cơ sở giao dự toán

- Luật Ngân sách nhà nước (số 89/2025/QH15 ngày 25/06/2025)¹; các Nghị định của Chính phủ: số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/03/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước²; số 104/2026/NĐ-CP ngày 31/03/2026 quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước³.

- Nghị định 267/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo về chương trình, nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và một số quy định

¹ “Điều 52. Yêu cầu và thời hạn về phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước

1. Việc phân bổ và giao dự toán cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải bảo đảm:

a) Đúng với dự toán ngân sách được giao cả về tổng mức và chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ thu, chi được giao;

b) Đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi; ...”.

² “Điều 19. Phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước

1. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ ... giao dự toán ngân sách, đơn vị dự toán cấp I ... thực hiện phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị..., gửi cơ quan tài chính cùng cấp và Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch để thực hiện, ...

2. Dự toán giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi, đảm bảo tính thống nhất từ khâu tổng hợp dự toán đến khâu phân bổ, giao dự toán...”.

³ “Điều 21. Phân bổ, giao dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

1. Phân bổ, giao dự toán

Sau khi được Thủ tướng Chính phủ, ..., đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách cho đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và đơn vị thuộc ngân sách cấp dưới theo quy định ...; đơn vị dự toán cấp I thực hiện như sau:

c) Hồ sơ tài liệu kèm theo khi phân bổ, giao dự toán các nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, gồm: Báo cáo thuyết minh tên công trình; khối lượng công việc thực hiện; Quyết định phê duyệt hoặc điều chỉnh chủ trương nhiệm vụ và dự kiến chi phí theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định này...”.

Theo đó, điểm c khoản 2 Điều 20 Nghị định này nêu: “c) Cấp có thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này chịu trách nhiệm về sự cần thiết, sự phù hợp với nguyên tắc, tiêu chí, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; chịu trách nhiệm về hồ sơ rà soát để ban hành theo thẩm quyền phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách nhà nước, tiết kiệm, hiệu quả (Mẫu phê duyệt chủ trương tại Mẫu số 02 Phụ lục kèm theo Nghị định này)”.

về thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo;

- Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 25/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung dự toán chi thường xuyên NSNN năm 2026 cho các Bộ, cơ quan Trung ương để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW;

- Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2026⁴;

- Các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Xây dựng phê duyệt danh mục, thuyết minh đề cương và dự toán kinh phí nhiệm vụ chuyển đổi số của Bộ Xây dựng năm 2026 (số 1738/QĐ-BXD ngày 10/10/2025: Phê duyệt chủ trương thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2026 của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Xây dựng; số 2003/QĐ-BXD ngày 12/11/2025: Điều chỉnh Quyết định số 1759/QĐ-BXD ngày 15/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2026 của Bộ Xây dựng);

- Hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ tại Văn bản số 2216/BKHCN-KHTC ngày 11/04/2026 về bổ sung dự toán NSNN năm 2026 để thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và Kế hoạch 02-KH/BCĐTW;

- Đề nghị phân bổ dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 đề nghị của Trung tâm Công nghệ thông tin tại Văn bản số 559/TTCNTT-TH ngày 16/04/2026 về cấp bổ sung dự toán NSNN năm 2026 để thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW và kế hoạch 02-KH/BCĐTW;

- Tài liệu khác có liên quan.

4 “Điều 4. Nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương năm 2026

1. Các bộ, cơ quan trung ương tạo nguồn thực hiện chính sách cải cách tiền lương theo quy định tại Nghị quyết 27-NQ/TW, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025, Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính và các văn bản pháp luật liên quan; trong đó phạm vi, tỷ lệ trích số thu được để lại thực hiện theo quy định tại điểm e và điểm g khoản 3 Điều này. Đồng thời khi phân bổ và giao dự toán ngân sách cho các cơ quan, đơn vị trực thuộc phải xác định số tiết kiệm **10% chi thường xuyên tăng thêm năm 2026 so với dự toán năm 2025** (trừ các khoản tiền lương, phụ cấp, đóng góp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ) dành để thực hiện cải cách tiền lương”.

...

Điều 7. Tổ chức điều hành dự toán chi ngân sách nhà nước

7. Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; chi ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. **Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên** (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội; phạm vi, đối tượng tính tiết kiệm theo quy định của Chính phủ. ...”.

2. Chi tiết giao dự toán

a) Điều kiện, nguyên tắc phân bổ, giao dự toán

- Số tối đa được phân bổ không vượt quá số được cấp tại Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 25/03/2026 của Thủ tướng Chính phủ là **100.000** triệu đồng; có trong đề nghị giao dự toán của đơn vị sử dụng.

- Tiết kiệm: chỉ giao tiết kiệm **10%** thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 7 Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính; không xác định số tiết kiệm **10%** chi thường xuyên tăng thêm năm 2026 so với dự toán năm 2025 (do các nhiệm vụ được giao đều mở mới trong năm 2026 mà năm 2025 chưa có).

Yêu cầu đơn vị được giao dự toán chi: chỉ được sử dụng dự toán khi có đầy đủ hồ sơ được cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước⁵; rà soát dự toán chi tiết được duyệt đảm bảo đúng quy định, không trùng lặp với các hoạt động khác (quản lý nhà nước của cơ quan hành chính hoặc hoạt động sự nghiệp khác) và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung chi đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả; tổ chức chỉ đạo thực hiện đầy đủ các quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Luật Thực hành tiết kiệm và chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành.

b) *Số liệu*: Số liệu và nội dung (gồm ghi chú, diễn giải, lưu ý) chi tiết như Biểu số 36 kèm theo.

3. Thực hiện công khai, minh bạch: Bộ Xây dựng thực hiện giao dự toán ngân sách cho đơn vị như trên, gửi Bộ Tài chính thực hiện kiểm tra dự toán; khi được duyệt giao dự toán, Bộ Xây dựng thực hiện công khai, minh bạch theo quy định hiện hành.

Trường hợp cơ quan thẩm quyền có ý kiến khác các nội dung nêu tại Quyết định này, Bộ Xây dựng sẽ xem xét điều chỉnh phù hợp./.

⁵ Khoản 2 Điều 12 (điều kiện): “b) Đối với chi thường xuyên phải bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định; ...”; Khoản 3 Điều 18 (bị cấm): “Chi không có dự toán, trừ trường hợp tạm cấp ngân sách quy định tại Điều 53 của Luật này; chi không đúng dự toán ngân sách được giao; chi sai chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi, không đúng mục đích; tự đặt ra các khoản chi trái với quy định của pháp luật”; Khoản 1 Điều 63 (trách nhiệm): “Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách chịu trách nhiệm về việc quản lý, sử dụng ngân sách, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ theo dự toán được giao, bảo đảm hiệu quả, tiết kiệm, đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách”.

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

Đơn vị: Trung tâm Công nghệ Thông tin

Mã QHNS: 1057062 - Mã Kho bạc giao dịch: 0014

(Phòng Giao dịch số 2 – Kho bạc nhà nước Khu vực I)

(Kèm theo Quyết định /QĐ-BXD ngày / / 2026 của Bộ trưởng Bộ XD)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền	Trong đó: tiết kiệm 10% *
A	Dự toán chi ngân sách nhà nước	100.000	10.000
I	Chi sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Loại 100/ Khoản 121)	100.000	10.000
1	Chi hoạt động không thường xuyên	100.000	10.000
(1)	Xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về hoạt động xây dựng	80.000	8.000
(2)	Nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Xây dựng	20.000	2.000

Ghi chú:

- (*) Số giao tiết kiệm 10% trên đây thực hiện theo quy định tại Khoản 7 Điều 7 Thông tư số 133/2025/TT-BTC ngày 24/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính *(Thực hiện tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên (ngoài 10% tiết kiệm chi thường xuyên để tạo nguồn cải cách tiền lương) để thực hiện các chính sách an sinh xã hội; phạm vi, đối tượng tính tiết kiệm theo quy định của Chính phủ);*
- Yêu cầu đơn vị được giao dự toán chi: chỉ được sử dụng dự toán khi có đầy đủ hồ sơ theo điều kiện nêu tại Mục 2a Thuyết minh kèm theo Quyết định giao dự toán lần này./.